

Bản án số: **62/2024/HS-PT**

Ngày: 21 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Công Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/HS-PT ngày 04/3/2024 đối với các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K, về tội “Tàng trữ hàng cấm”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Đình A, sinh ngày: 17/07/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình Đ, sinh năm 1976 và bà Châu Thị S, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2023, đến ngày 31/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn K, sinh ngày: 18/06/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N, sinh năm 1970 và bà Hà Thị D, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2023, đến ngày 31/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/12/2023, Đặng Đình A và Trương Văn K uống cà phê tại khu vực cổng chào thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc uống cà phê thì nghe những khách cùng uống cà phê (chưa rõ nhân thân lai lịch) nói ở khu vực

này vào buổi tối có người đàn ông đi bán pháo, nên A rủ K cùng góp tiền mua pháo về sử dụng vào dịp Tết nguyên đán thì K đồng ý.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K đến nhà A để cùng đi mua pháo, A điều khiển xe mô tô biển số 47K1-377.XX (xe mượn của anh Võ Thanh H, cư trú tại tổ dân phố M, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), chở K đến khu vực cổng chào thôn S xã H thì gặp và mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) 18 hộp pháo với giá 18.900.000 đồng. Lúc A và K đang chở số pháo mua được về đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn S, xã H, thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 18 hộp pháo hoa nổ, mỗi hộp có kích thước 16cm x 16cm x 12cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu trắng biển số 47K1-377.xx.

Tại Bản kết luận giám định số 36/2024/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, đã kết luận: 18 khối hộp kích thước (16 x 16 x 12)cm gửi giám định đều là pháo hoa nổ, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Trọng lượng của 18 khối hộp là 29,257kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Đình A 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/12/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/01/2024, bị cáo Đặng Đình A và bị cáo Trương Văn K có đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K về tội “Tàng trữ hàng

cấm” theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Đặng Đình A là 02 năm tù và bị cáo Trương Văn K 01 năm 03 tháng tù là phù hợp so với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Đình A 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Đình A 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K cùng nhau đi đến khu vực cổng chào thôn S, xã H, huyện K và mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 18 hộp pháo hoa nổ với số tiền là 18.900.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán. Khi các bị cáo chở số pháo hoa mua được về thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Kết quả giám định đã kết luận 18 khối hộp kích thước (16 x 16 x 12)cm gửi giám định đều là pháo hoa nổ, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có trọng lượng là 29,257kg. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K, xét thấy: Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Đặng Đình A là 02 năm tù và đối với bị cáo Trương Văn K 01 năm 03 tháng tù, và việc bản án sơ

thâm buộc cách ly các bị cáo với xã hội, là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi vì, các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo Trương Văn K có ông bà ngoại là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K, là phù hợp. Xét thấy, chỉ vì muốn có pháo để đốt trong dịp Tết nguyên đán mà các bị cáo đã suy nghĩ nông nổi và nhất thời phạm tội, các bị cáo tuổi còn nhỏ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo được cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đình A và bị cáo Trương Văn K phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đình A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[2.2] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn K 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Đình A và Trương Văn K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Đình A và bị cáo Trương Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc
- Công an huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Công Bình